GLN - Mã địa điểm toàn cầu theo tiêu chuẩn GS1

intl.tieu-chuan-do-luong.ma-so-ma-vach-dinh-danh-san-pham.gln-ma-dia-diem-toan-cau

GLN là khóa định danh GS1 dùng để nhận diện duy nhất các bên, thực thể pháp lý và địa điểm trong chuỗi cung ứng. Theo các nguồn GS1 hiện hành, GLN có cấu trúc số 13 chữ số gồm tiền tố doanh nghiệp GS1, số tham chiếu địa điểm và chữ số kiểm tra.

Version 2026.10.01 · Cập nhật 2026-10-01 · Chính sách cập nhật event-driven

ĐIỂM NỔI BẬT

ĐỘ DÀI GLN

13

chữ số

Cấu trúc GLN theo GS1

DỮ LIỆU

Global Location Number (GLN) – Mã địa điểm toàn cầu

Địa bàn: Toàn cầu · Phân loại: Khóa định danh GS1

NGUỒN & ĐỘ MỚI

Phiên bản: 2026.10.01
Cập nhật: 2026-10-01
Giấy phép: GS1 Open Standard

GS1 — Global Location Number (GLN)
https://www.gs1.org/standards/id-keys/gln

GS1 — GS1 GLN Allocation Rules Standard
https://ref.gs1.org/standards/gln-allocation/

GS1 — GS1 Application Identifier 414: Identification of a Physical Location - Global Location Number (GLN)
https://ref.gs1.org/ai/414

GS1 — GS1 GLN Data Model Solution Standard
https://www.gs1.org/standards/gln-data-model-solution-standard/current-standard

GS1 — GS1 Identification Keys Reference Card
https://www.gs1.org/sites/default/files/docs/idkeys/GS1_ID_Keys_Reference_Card.pdf

GS1 Việt Nam — Hướng dẫn người sử dụng toàn cầu
https://gs1vn.org.vn/2016/05/23/huong-dan-nguoi-su-dung-toan-cau/

GS1 — GS1 standards repository
https://ref.gs1.org/standards/

GS1 — GS1 General Specifications
https://ref.gs1.org/standards/genspecs/

GS1 GO Customer Service Portal — How do I use a Global Location Number to identify a physical location?
https://support.gs1.org/support/solutions/articles/43000734241-how-do-i-use-a-global-location-number-to-identify-a-physical-location-

GS1 — GS1 GLN Allocation Rules Standard, Release 3.0.2
https://ref.gs1.org/standards/gln-allocation/3.0.2/

GS1 — GS1 Web Vocabulary: Place
https://ref.gs1.org/voc/Place

GS1 — What is a Global Location Number (GLN)?
https://support.gs1.org/support/solutions/articles/43000734322-what-is-a-global-location-number-gln-